

UBND TỈNH BẮC GIANG
BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Số: 1027/BCĐ-ATTP

Bắc Giang, ngày 02 tháng 8 năm 2016

V/v Góp ý các văn bản dự thảo của Ban
chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Các đơn vị thành viên Ban chỉ đạo và Tổ công tác
liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ công tác liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP). Đề nghị các đơn vị, thành viên Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành về ATTP góp ý kiến bằng văn bản và gửi về đơn vị tổng hợp của Sở Y tế Bắc Giang theo địa chỉ email: chicucativstp@bacgiang.gov.vn trước ngày 10/8/2016 để hoàn thiện, trình Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP xem xét, phê duyệt đối với các văn bản dự thảo sau (*bản phô tô đính kèm*):

- Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ công tác liên ngành về ATTP tỉnh Bắc Giang;
- Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo và Tổ công tác liên ngành về ATTP tỉnh Bắc Giang;
- Báo cáo sơ kết công tác ATTP 6 tháng đầu năm - Phương hướng triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016 của Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP. / 

Trân trọng!

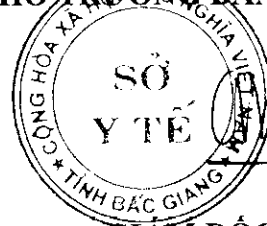
Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng NVY Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Ông Thế Viên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại tờ trình số /TTr-SYT ngày /2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Giang

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TH;
 - + Lưu: KGVX, VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ công tác
liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2016
của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, chế độ làm việc, chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo (BCĐ) và Tổ công tác liên ngành (TCTLN) về an toàn thực phẩm (ATTP) tỉnh Bắc Giang (Sau đây viết tắt là BCĐ&TCTLN).

2. Các thành viên BCĐ&TCTLN; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. BCĐ liên ngành hoạt động trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các thành viên BCĐ&TCTLN được phân công nhiệm vụ, chịu trách nhiệm về công việc của mình trước Trưởng BCĐ liên ngành.

2. Sở Y tế Bắc Giang là cơ quan thường trực BCĐ liên ngành; văn bản do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thứ nhất ký sẽ sử dụng dấu của UBND tỉnh; Phó Trưởng Ban thường trực, các Phó Trưởng Ban và Tổ trưởng, các Tổ phó TCTLN liên ngành ký ban hành văn bản sẽ sử dụng con dấu của Sở chủ quản; các thành viên BCĐ&TCTLN hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, mỗi thành viên thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban; giúp việc cho BCĐ liên ngành là TCTLN.

Chương II NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên ngành

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh

2. Đề xuất với UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, ngắn hạn, chương trình hành động và giải quyết các sự cố về lĩnh vực ATTP.

3. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành việc phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP, xử lý và khắc phục sự cố về ATTP.

4. Đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của nhà nước về lĩnh vực ATTP.

5. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP định kỳ, đột xuất theo qui định.

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành

1. Tham mưu, giúp việc cho BCD liên ngành thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 của quy chế này.

2. Thu thập số liệu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, cập nhật thông tin và kết quả triển khai công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, đề xuất với BCD liên ngành triển khai các phương án, giải pháp tổ chức thực hiện công tác bảo đảm ATTP phù hợp với tình hình thực tiễn.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH

Điều 5. Trưởng Ban Chỉ đạo - Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD liên ngành Trung ương về ATTP; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về toàn bộ công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của BCD; chủ trì các cuộc họp của BCD liên ngành.

3. Chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên BCD; quyết định hoặc giải quyết các vấn đề quan trọng có tính chất liên ngành đã được các sở, ban, ngành, các cơ quan thành viên BCD phối hợp xử lý nhưng vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau.

Điều 6. Phó Trưởng Ban thứ nhất - Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Giúp Trưởng Ban trong quá trình chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh và các hoạt động của BCD liên ngành.

2. Thay mặt Trưởng Ban phê duyệt các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác ATTP của BCD liên ngành; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thành viên BCD liên ngành triển khai công tác bảo đảm ATTP; xử lý công việc thường xuyên của BCD liên ngành khi được ủy quyền.

3. Trực tiếp triệu tập, đôn đốc các thành viên BCD liên ngành trong việc thực hiện chế độ họp theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về những nội dung, công việc được phân công.

Điều 7. Phó Trưởng Ban thường trực - Giám đốc Sở Y tế

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế.

2. Giúp Trưởng Ban báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP của tỉnh; chỉ đạo, điều hành đơn vị thường trực BCD và hoạt động của TCT liên ngành.

3. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao; thay mặt Trưởng Ban điều hành công việc khi được uỷ quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

Điều 8. Phó Trưởng Ban - Giám đốc Sở NN&PTNT

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của ngành NN&PTNT.

2. Giúp Trưởng Ban trực tiếp tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai công tác quy hoạch, phát triển các vùng, khu công nghiệp tập trung sản xuất mặt hàng nông, lâm, thủy sản và cơ sở giết mổ bảo đảm an toàn gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao; thay mặt Trưởng Ban điều hành công việc khi được uỷ quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

Điều 9. Phó Trưởng Ban - Giám đốc Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP và đấu tranh chống gian lận thương mại, kiểm soát vận chuyển, nhập lậu thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương.

2. Giúp Trưởng Ban trực tiếp tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai công tác quy hoạch, phát triển các làng nghề sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn; các chợ và cơ sở cung ứng bảo đảm ATTP; kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao; thay mặt Trưởng Ban điều hành công việc khi được uỷ quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

Điều 10. Thành viên BCD liên ngành

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về những nội dung, công việc được phân công; trực tiếp tham mưu, tham gia chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ của ngành được giao về công tác bảo đảm ATTP.

2. Phối hợp với các thành viên BCD liên ngành để tổ chức, triển khai có hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực ATTP do ngành mình phụ trách.

3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng của ngành thực hiện đúng chế độ thống kê, báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP và gửi về đơn vị thường trực BCD liên ngành theo quy định.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của BCD liên ngành; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH

Điều 11. Tổ trưởng - Phó Giám đốc Sở Y tế

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng BCD liên ngành về các hoạt động của TCT liên ngành; trực tiếp triệu tập, chủ trì, đôn đốc các tổ viên TCT liên ngành thực hiện chế độ họp, thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Chỉ đạo TCT liên ngành triển khai xây dựng dự thảo các văn bản chỉ đạo, điều hành của BCD liên ngành và lấy ý kiến góp ý của các đơn vị thành viên BCD&TCTLN (nếu cần thiết) để hoàn thiện trước khi trình Trưởng Ban xem xét, phê duyệt.

3. Chỉ đạo TCT liên ngành triển khai việc cung cấp, thu thập số liệu, điều tra, thống kê, báo cáo về công tác bảo đảm ATTP theo yêu cầu của BCD liên ngành; tham gia chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch của BCD và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

Điều 12. Tổ phó thường trực - Phó Giám đốc Sở NN&PTNT

1. Giúp việc cho Tổ trưởng triển khai các hoạt động của TCT liên ngành; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao.

2. Tham gia chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của ngành NN&PTNT.

3. Tham gia chỉ đạo TCT liên ngành triển khai các hoạt động của TCT theo sự phân công của Tổ trưởng; tham gia chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch của BCD và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

Điều 13. Tổ phó - Phó Giám đốc Sở Công Thương

1. Giúp việc cho Tổ trưởng triển khai các hoạt động của TCT liên ngành; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao.

2. Tham gia chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP; công tác chống gian lận thương mại,

kiểm soát vận chuyển, nhập lậu thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của ngành công thương.

3. Tham gia chỉ đạo TCT liên ngành triển khai các hoạt động của TCT theo sự phân công của Tổ trưởng; tham gia chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch của BCD và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

Điều 14. Tổ viên

1. Thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công; tham dự đầy đủ các cuộc họp, giao ban của BCD&TCTLN khi được triệu tập; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp chặt chẽ với các Tổ viên trong TCT liên ngành để tổ chức, triển khai các hoạt động cụ thể liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách; chủ động tham mưu với Tổ trưởng trong việc đề xuất cho BCD triển khai các giải pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp giúp việc cho thành viên BCD liên ngành thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị về công tác bảo đảm ATTP.

Chương V

CHẾ ĐỘ HỌP, BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 15. Quy định về chế độ họp

1. Chế độ họp của BCD liên ngành: Tổ chức họp giao ban định kỳ một năm 02 lần vào tháng 7 trong năm và tháng 01 của năm kế tiếp; họp đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng Ban.

- Nội dung họp sơ kết 6 tháng: Đánh giá kết quả triển khai công tác ATTP 6 tháng đầu năm, phương hướng triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

- Nội dung họp giao ban cuối năm: Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong năm; xây dựng phương hướng, chỉ tiêu chuyên môn cho năm tiếp theo. Bình xét tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

- Nội dung họp đột xuất: Theo chỉ đạo của Trưởng Ban.

2. Chế độ họp của TCTLN

- Tổ chức họp định kỳ 02 lần/năm vào cuối tháng 6 và cuối tháng 12 hằng năm, trước kỳ họp của BCD liên ngành từ 5 - 7 ngày; tổ chức họp đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng BCD hoặc của Tổ trưởng TCT liên ngành.

- Nội dung:

+ Xây dựng, hoàn thiện dự thảo các văn bản trước khi trình Trưởng BCD liên ngành xem xét, phê duyệt để chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, giao ban định kỳ công tác quản lý nhà nước về ATTP.

+ Đánh giá, kiểm điểm kết quả hoạt động của TCTLN; đề xuất với BCD các giải pháp triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP và những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo đảm ATTP.

Điều 16. Quy định chế độ báo cáo

Thủ trưởng các cơ quan thành viên BCĐLN về ATTP; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP của ngành, địa phương gửi về Sở Y tế theo địa chỉ email: chicucavstp@bacgiang.gov.vn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, BCĐLN Trung ương về ATTP theo quy định, cụ thể: Báo cáo quý I, III: Trước ngày 25 của tháng cuối quý; Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/6; Báo cáo năm: Trước ngày 15/12.

Điều 17. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại các địa phương, đơn vị như: phương tiện đi lại, xăng xe, công tác phí... của thành viên BCD&TCTLN do cơ quan chủ quản của từng thành viên, tổ viên thanh toán theo chế độ hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của BCD&TCTLN được trích từ nguồn kinh phí của Chương trình quốc gia Dân số - Y tế (kinh phí đầu tư cho công tác ATTP); nội dung và mức chi được thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này áp dụng cho BCD&TCTLN về ATTP tỉnh và các ngành, địa phương có liên quan. Các thành viên BCD&TCTLN có trách nhiệm thực hiện Quy chế này, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch công tác để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế. Nếu có vấn đề gì vướng mắc, cần bổ sung, sửa đổi quy chế hoặc khi có sự thay đổi đồng chí lãnh đạo là thành viên BCD hoặc TCTLN thì Thủ trưởng các đơn vị chủ động bố trí lãnh đạo đảm nhận nhiệm vụ và thông báo bằng văn bản cho cơ quan thường trực BCD (Sở Y tế) để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

Số: /TB-BCĐ

Bắc Giang, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

THÔNG BÁO

Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ công tác liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Giang

Trưởng Ban Chỉ đạo (BCĐ) liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ và Tổ công tác (TCT) liên ngành như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN BCĐ LIÊN NGÀNH

1. Ông Nguyễn Văn Linh - Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo

- Phụ trách chung, quyết định chủ trương, phương hướng, kế hoạch hoạt động công tác quản lý nhà nước về ATTP trên phạm vi toàn tỉnh;

- Chủ trì các cuộc họp của BCĐ; ký ban hành các quyết định, kế hoạch hoạt động và các văn bản chỉ đạo khác của BCĐ.

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động của BCĐ và TCT liên ngành.

2. Ông Lê Ánh Dương - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban thứ nhất

- Giúp Trưởng Ban trong quá trình chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh và các hoạt động của BCĐ liên ngành; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về những nội dung, công việc được phân công.

- Thay mặt Trưởng Ban phê duyệt các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác ATTP của BCĐ liên ngành; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thành viên BCĐ liên ngành triển khai công tác bảo đảm ATTP; xử lý công việc thường xuyên của BCĐ liên ngành khi được ủy quyền.

- Trực tiếp triệu tập, đôn đốc các thành viên BCĐ liên ngành trong việc thực hiện chế độ họp theo quy định.

3. Ông Ong Thế Viên - Giám đốc Sở Y tế, Phó Trưởng Ban thường trực

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế.

- Có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP của tỉnh; chỉ đạo, điều hành đơn vị thường trực BCĐ và hoạt động của TCT liên ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành định kỳ, đột xuất về ATTP; xử trí các sự cố về ATTP thuộc trách nhiệm của ngành y tế.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao; thay mặt Trưởng Ban điều hành công việc khi được uỷ quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc thành phố Bắc Giang triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

4. Ông Nguyễn Văn Khái - Giám đốc Sở NN&PTNT, Phó Trưởng Ban

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của ngành NN&PTNT.

- Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai quy hoạch, phát triển các vùng, khu công nghiệp tập trung sản xuất mặt hàng nông, lâm, thủy sản và cơ sở giết mổ bảo đảm an toàn gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành định kỳ, đột xuất về ATTP; xử trí các sự cố về ATTP thuộc trách nhiệm của ngành NN&PTNT.

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác quản lý nhà nước về ATTP của ngành NN&PTNT theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao; thay mặt Trưởng Ban điều hành công việc khi được uỷ quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Việt Yên triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

5. Ông Trần Quang Tấn - Giám đốc Sở Công Thương, Phó Trưởng Ban

- Chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP và đấu tranh chống gian lận thương mại, kiểm soát vận chuyển và nhập lậu thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương.

- Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai công tác quy hoạch, phát triển các làng nghề sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn; các chợ và cơ sở cung ứng bảo đảm ATTP; kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành định kỳ, đột xuất về ATTP; xử trí các sự cố về ATTP thuộc trách nhiệm của ngành công thương.

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác quản lý nhà nước về ATTP của ngành công thương theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao; thay mặt Trưởng Ban điều hành công việc khi được uỷ quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban phân công.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Lạng Giang triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

6. Ông Thạch Văn Chung - Phó Trưởng ban, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên BCD

- Tham mưu, triển khai công tác thông tin, truyền truyền kiến thức, pháp luật về ATTP trong bản tin nội bộ cấp cho các chi đảng bộ của tỉnh để phổ biến, quán triệt đến đảng viên.

- Định kỳ thu thập thông tin, kịp thời nắm bắt các dư luận xã hội về bảo đảm ATTP và chỉ đạo các ngành, các địa phương liên quan triển khai công tác truyền thông, giáo dục kiến thức ATTP, giải quyết dứt điểm các vấn đề nổi cộm về mất ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 18/01/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới.

7. Ông Nguyễn Xuân Ngọc - Phó Trưởng ban, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh - Thành viên BCD

- Tham mưu, chỉ đạo, phối hợp với các ngành chức năng triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thực hành đúng về ATTP; tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về ATTP đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các doanh nghiệp có tổ chức bếp ăn tập thể hoặc sử dụng dịch vụ cung cấp suất ăn sẵn cho người lao động; tổ chức điều tra, xử lý và khắc phục các sự cố về ATTP xảy ra tại các doanh nghiệp.

- Phối hợp với Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh hướng dẫn, vận động các doanh nghiệp quan tâm, đầu tư bảo đảm ATTP và khẩu phần dinh dưỡng hợp lý cho người lao động.

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác bảo đảm ATTP của Ban Quản lý các khu công nghiệp theo quy định.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong các khu công nghiệp tỉnh.

8. Ông Dương Ngọc Chiên - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên BCD

- Có trách nhiệm tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP; chỉ đạo việc quy hoạch, phát triển các vùng, khu công nghiệp tập trung sản xuất mặt hàng nông, lâm, thủy sản và cơ sở giết mổ, phát triển các làng nghề, các chợ bảo đảm ATTP.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Yên Dũng triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

9. Ông Nguyễn Đình Hiếu - Phó Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên BCD

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc bố trí nguồn ngân sách hằng năm đảm bảo cho các hoạt động quản lý nhà nước về ATTP;

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương sử dụng, quản lý nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Yên Thế triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

10. Ông Nguyễn Văn Xuất - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Thành viên BCD

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai xây dựng, ban hành các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm thực phẩm, quy chuẩn kỹ thuật của địa phương về ATTP.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về đo lường, chất lượng sản phẩm, bảo hộ nhãn hiệu, sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực ATTP;

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất thực phẩm an toàn, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản thực phẩm sạch.

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác bảo đảm ATTP của ngành KH&CN theo quy định.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Hiệp Hòa triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

11. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Thành viên BCD

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai đầu tư kinh phí xây dựng, cải tạo bếp ăn tập thể trong các trường học trên địa bàn tỉnh bảo đảm điều kiện ATTP theo quy định.

- Có trách nhiệm chỉ đạo phòng Giáo dục, các trường học có tổ chức dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể chấp hành đúng quy định về ATTP; nghiên cứu, đề xuất việc tích hợp, lồng ghép một số nội dung cơ bản về bảo đảm ATTP vào chương trình giảng dạy chính khóa, hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.

- Phối hợp với các ngành liên quan quản lý, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm ATTP đối với các bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống trong trường học và kịp thời khắc phục sự cố về ATTP.

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác bảo đảm ATTP của ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Tân Yên triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

12. Ông Vũ Văn Tường - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên BCD

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các làng nghề...trên địa bàn tỉnh chấp hành đúng quy định về bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi; sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác bảo đảm ATTP của ngành Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Sơn Động triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

13. Ông Dương Ngọc Sáu - Phó Giám đốc Công an tỉnh - Thành viên BCD

- Có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng trong ngành chủ động triển khai đấu tranh chống buôn lậu, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm không bảo đảm ATTP, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tiến hành điều tra, xử lý hình sự đối với các vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực ATTP theo đúng quy định của pháp luật

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác bảo đảm ATTP của ngành Công an theo quy định.

14. Ông Nguyễn Trọng Bắc - Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Thành viên BCD

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan trong việc tổ chức tuyên truyền, kiểm soát ATTP đối với các lễ hội, điểm tập trung vui chơi giải trí, các sự kiện lớn về chính trị, văn hoá, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí bảo đảm ATTP gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, thay đổi những phong tục, tập quán ăn uống mất vệ sinh, ảnh hưởng tới sức khoẻ và tính mạng con người.

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác bảo đảm ATTP của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Lục Nam triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

15. Ông Nguyễn Gia Phong - Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Thành viên BCD

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng thuộc ngành quản lý:

+ Tăng cường số lượng, thời lượng tin bài, chuyên mục, chuyên trang truyền thông, giáo dục kiến thức, pháp luật và thực hành đúng về ATTP.

+ Công khai đường dây nóng về ATTP của các cơ quan, đơn vị chức năng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết chủ động phản ánh, tố giác các vi phạm về ATTP.

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo công tác bảo đảm ATTP của ngành Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc huyện Lục Ngạn triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

16. Phó Tổng biên tập Báo Bắc Giang, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh - Thành viên BCD

- Chỉ đạo triển khai truyền thông, giáo dục kiến thức, pháp luật và thực hành đúng về ATTP; triển khai thông tin, tuyên truyền về ATTP bảo đảm khách quan, trung thực, kịp thời; biểu dương các gương người tốt, việc tốt cũng như phê phán, công khai những tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP.

- Phối hợp với các ngành liên quan phát huy vai trò giám sát, phát hiện, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm về ATTP

- Chỉ đạo, triển khai chế độ báo cáo kết quả triển khai công tác tuyên truyền về ATTP theo quy định.

17. Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh đoàn - Thành viên BCD

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, phát động các phong trào thi đua với chủ đề về bảo đảm ATTP trong từng cấp Hội; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP và vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia công tác bảo đảm ATTP, chủ động phòng, chống bệnh, dịch ở người và trong quá trình sản xuất, chăn nuôi.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, chuyên giao kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiến bộ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn;

- Chỉ đạo, triển khai chế độ thống kê, báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP của đoàn thể mình theo quy định.

II. NHIỆM VỤ CỦA TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH

1. Bà Hàn Thị Hồng Thúy - Phó Giám đốc Sở Y tế, Tổ trưởng

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động của TCT liên ngành; trực tiếp triệu tập, chủ trì, đôn đốc các tổ viên TCT liên ngành thực hiện chế độ họp, thống kê, báo cáo theo quy định.

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của ngành y tế.

- Chỉ đạo TCT liên ngành triển khai việc cung cấp, thu thập số liệu, điều tra, thống kê, báo cáo, dự thảo các văn bản về công tác bảo đảm ATTP theo chỉ đạo của BCD liên ngành.

2. Ông Dương Thanh Tùng - Phó Giám đốc Sở NN&PTNT, Tổ phó thường trực

- Trực tiếp tham gia chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của ngành NN&PTNT.

- Tham gia chỉ đạo TCT liên ngành triển khai các hoạt động của TCT theo sự phân công của Tổ trưởng; tham gia chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch của BCD.

3. Ông Đào Nguyên Sơn - Phó Giám đốc Sở Công Thương, Tổ phó

- Tham gia chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP và công tác chống gian lận thương mại, kiểm soát vận chuyển, nhập lậu thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của ngành công thương.

- Tham gia chỉ đạo TCT liên ngành triển khai các hoạt động của TCT theo sự phân công của Tổ trưởng; tham gia chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch của BCD.

4. Các Tổ viên Tổ công tác liên ngành

4.1. Nhiệm vụ chung

- Chủ động tham mưu với Tổ trưởng trong việc đề xuất cho BCD triển khai các giải pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp do BCD liên ngành hoặc Tổ công tác liên ngành triệu tập.

- Thu thập, thống kê các thông tin về quản lý ATTP và tham mưu cho Lãnh đạo ngành thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

- Trực tiếp giúp việc cho thành viên BCD liên ngành thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị về công tác bảo đảm ATTP.

4.2. Nhiệm vụ cụ thể: Giúp việc cho các đồng chí thành viên BCD trong chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về ATTP:

- Ông Nguyễn Hồng Huệ - Trưởng phòng Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng UBND tỉnh: Giúp việc cho đồng chí Lê Ánh Dương - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban thứ nhất.

- Ông Nguyễn Văn Thế - Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế: Giúp việc cho đồng chí Ông Thế Viên - Giám đốc Sở Y tế, Phó Trưởng Ban thường trực.

- Ông Đào Xuân Vinh - Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở NN&PTNT: Giúp việc cho đồng chí Nguyễn Văn Khái - Giám đốc Sở NN&PTNT, Phó Trưởng Ban.

- Ông Hà Văn Hạnh - Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường, Sở Công Thương: Giúp việc cho đồng chí Trần Quang Tấn - Giám đốc Sở Công Thương, Phó Trưởng Ban.

- Ông Lê Anh Tuấn - Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế: Giúp việc cho đồng chí Dương Ngọc Chiên - Phó Giám đốc Sở KH&ĐT - Thành viên BCD.

- Bà Ngô Thị Oanh - Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế: Giúp việc cho đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Thu - Phó Giám đốc Sở GD&ĐT - Thành viên BCD.

- Ông Dương Quốc Dũng - Trưởng phòng Thông tin truyền thông và Quản lý ngộ độc thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế: Giúp việc cho đồng chí Nguyễn Đình Hiếu - Phó Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên BCD.

- Ông Đào Đức Hạnh - Trưởng phòng Đăng ký và Chứng nhận thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế: Giúp việc cho đồng chí Nguyễn Văn Xuất - Phó Giám đốc Sở KH&CN - Thành viên BCD.

- Ông Quách Đăng Bắc - Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở NN&PTNT: Giúp việc cho đồng chí Nguyễn Trọng Bắc - Phó Giám đốc Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch.

- Ông Lê Văn Dương - Phó Chi cục trưởng Chi cục Thú y, Sở NN&PTNT: Giúp việc cho đồng chí Vũ Văn Tường - Phó Giám đốc Sở TN&MT - Thành viên BCD.

- Ông Vũ Trí Đồng - Phó Chi cục trưởng Chi cục BVTV, Sở NN&PTNT: Giúp việc cho đồng chí Nguyễn Gia Phòng - Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Thành viên BCD.

Yêu cầu các thành viên BCD, Tổ công tác liên ngành về ATTP có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, các thành viên phản ánh về thường trực BCD để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thành viên BCD&TCT liên ngành về ATTP;
- Lưu: KGVX, VT.

Bản điện tử:

- Các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Linh

Số: /BC-BCĐLN

Bắc Giang, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Sơ kết công tác an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm phương hướng triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016

Căn cứ Kế hoạch số 959/KH-UBND ngày 15/5/2012 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 (*Kế hoạch 959/KH-UBND*); Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong tình hình mới (*Chỉ thị 03/CT-UBND*); Kế hoạch số 1542/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP (*Kế hoạch 1542/KH-UBND*); Thông báo số 110/TB-UBND ngày 31/3/2016 Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi họp Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP (*Thông báo 110/TB-UBND*);

Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về ATTP tỉnh Bắc Giang báo cáo tóm tắt kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Điểm mạnh:

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, BCĐLN về ATTP và các đơn vị thành viên BCĐLN về ATTP các cấp đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quy hoạch, triển khai công tác bảo đảm ATTP năm 2016, tăng cường trong dịp Tết Nguyên đán, mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động về ATTP năm 2016; triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; kiện toàn BCĐLN về ATTP.

- Các tổ chức chính trị - xã hội đã chỉ đạo các huyện, thành Hội và các đơn vị tích cực tham gia công tác bảo đảm ATTP gắn với Cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không, 3 sạch", "Ngày chủ nhật xanh"; tiếp tục phát triển các câu lạc bộ "Gia đình hạnh phúc", các mô hình trồng rau sạch, chăn nuôi sạch...

- Các sở: NN&PTNT, Công thương, Y tế đã triển khai phân công, phân cấp cho từng đơn vị, từng cấp thực hiện việc quản lý, kiểm tra đối với cơ sở thực phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm theo quy định của Luật ATTP.

b) Hạn chế, tồn tại:

- Đối với tuyến tỉnh:

+ Sở NN&PTNT, Sở Công Thương chưa ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết cho cấp huyện, xã trong việc điều tra, phân loại và tổ chức quản lý nhóm thực phẩm, cơ sở thực phẩm theo phân cấp; nhiều đơn vị chức năng cấp huyện,

thành phố và UBND xã, phường không hiểu và không tổ chức điều tra, quản lý, kiểm soát nhóm thực phẩm, cơ sở thực phẩm theo quy định.

+ Sở Công Thương chưa ủy quyền, phân cấp thực hiện cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT cho UBND huyện, thành phố để tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho cơ sở thực phẩm khi làm thủ tục hành chính.

- Đối với tuyến huyện, thành phố (*gọi chung là huyện*) và xã, phường, thị trấn (*gọi chung là xã*):

+ Một số địa phương, văn bản chỉ đạo, điều hành khi phân công nhiệm vụ chưa thực sự theo hướng phát huy vai trò, chưa phân rõ trách nhiệm quản lý và quy trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đối với công tác ATTP;

+ 06/10 huyện chưa kiện toàn BCĐLN về ATTP do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban (*trừ Tân Yên, Yên Thế, Lạng Giang, Việt Yên*) và 8/10 huyện chưa xây dựng kế hoạch triển khai theo chỉ đạo tại Kế hoạch 1542/KH-UBND; các xã chưa triển khai Kế hoạch 1542/KH-UBND;

+ Cấp huyện, xã chưa quyết liệt chỉ đạo, triển khai việc bố trí cán bộ, phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý và điều tra, phân loại, kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT, ngành công thương quản lý; một số phòng Nông nghiệp, Kinh tế hạ tầng và cán bộ làm công tác ATTP thuộc lĩnh vực NN&PTNT, công thương tại cấp xã, phường không nắm được danh sách cơ sở thực phẩm phải quản lý, kiểm tra theo quy định.

+ BCĐLN về ATTP cấp xã được thành lập, nhưng hoạt động chưa hiệu quả; còn tình trạng nhiều địa phương khoán trắng cho Trạm y tế về quản lý ATTP trên địa bàn; không xây dựng kế hoạch riêng hoặc lồng ghép nội dung chỉ đạo điều hành trong kế hoạch hằng năm các văn bản chỉ đạo triển khai của tỉnh, huyện, thành phố về công tác ATTP như: Kế hoạch 959/KH-UBND, Chỉ thị 03/CT-UBND, Kế hoạch 1542/KH-UBND; đa số chỉ xây dựng kế hoạch tăng cường vào dịp Tết, Tháng hành động vì ATTP.

2. Công tác tập huấn, truyền thông giáo dục về ATTP

a) Điểm mạnh:

- Hoạt động truyền thông, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP được triển khai thường xuyên trên hệ thống thông tin đại chúng; toàn tỉnh tổ chức được 56 hội nghị/ lễ phát động triển khai Tháng hành động vì ATTP với 3.596 người tham dự; tổ chức nói chuyện, hội thảo, tập huấn được 499 buổi với 18.681 lượt người tham gia; tuyên truyền trên Đài truyền hình, truyền thanh được 7.956 lượt; trên loa, đài ở thôn, khu phố được 11.627 lượt; sử dụng 20.391 sản phẩm tuyên truyền các loại. Ngoài ra, Sở NN&PTNT đăng trên Website của sở 12 bài về sản xuất nông nghiệp an toàn; 18 tin bài với 2 triệu lượt người truy cập; hướng dẫn và chứng nhận cho 932/932 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản đảm bảo ATTP. Hội LHPN các cấp đã tổ chức 2.370 cuộc tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức về ATTP gắn với Cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không 3 sạch" với 191.627 lượt cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia; duy trì hoạt động của 2.247 mô hình câu lạc bộ xây dựng gia đình "5 không 3 sạch" với 133.357 thành

viên; vận động hội viên cam kết sản xuất, kinh doanh, sử dụng rau, thịt an toàn, đăng ký trồng vườn rau sạch, nuôi thả gà đồi bảo đảm an toàn...

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ATTP: Ngành NN&PTNT tổ chức 52 lớp tập huấn cho 3.320 lượt người về sản xuất nông nghiệp an toàn sản phẩm. Ngành Y tế tổ chức 07 lớp tập huấn kiến thức cơ bản và kiểm tra, xử phạt về ATTP cho 198 cán bộ làm ATTP các tuyến; tập huấn cho lãnh đạo/chủ cơ sở của 2.315 trường học, doanh nghiệp có tổ chức bếp ăn tập thể và cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống.

b) Hạn chế, tồn tại:

- Hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, còn mang tính “khẩu hiệu” chưa thu hút được sự quan tâm và thay đổi hành vi của người được truyền thông; Đài truyền thanh các xã chủ yếu thực hiện tiếp âm Đài truyền thanh tỉnh, huyện.

- Người sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa được tập huấn, hướng dẫn kiến thức, pháp luật về ATTP còn chiếm đa số, nhất là người sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, kinh doanh thức ăn đường phố do cấp xã quản lý.

- Ngành NN&PTNT, ngành công thương chưa tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác ATTP tại tuyến huyện, xã; nhiều cán bộ khi thực hiện nhiệm vụ được giao còn lúng túng, chưa có chuyên môn, nghiệp vụ để tham mưu, thực hiện việc quản lý, kiểm tra đối với cơ sở thực phẩm, nhóm thực phẩm được phân cấp.

- Các đơn vị quản lý chuyên ngành về ATTP cấp huyện chưa thực sự quan tâm, triển khai hình thức “Đào tạo, tập huấn tại chỗ” và “Chỉ đạo tuyến” theo hình thức “cầm tay chỉ việc” cho cán bộ làm công tác ATTP để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; chủ yếu thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ theo kế hoạch của tuyến trên.

3. Công tác quản lý, kiểm tra cơ sở thực phẩm

a) Điểm mạnh:

- Tại các cấp đã thành lập 556 đoàn/tổ kiểm tra về ATTP (58 đoàn/tổ kiểm tra chuyên ngành, 498 đoàn/tổ kiểm tra liên ngành); tiến hành thanh tra, kiểm tra 3.781 cơ sở thực phẩm, tỷ lệ cơ sở đạt vệ sinh chiếm 79,5%. Trong đó, tuyến huyện, xã kiểm tra 3.428 cơ sở, tỷ lệ đạt vệ sinh chiếm 79,7%; các đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh tiến hành kiểm tra 353 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt vệ sinh chiếm 77,3%. Tiến hành xử phạt 239/776 (30,8%) cơ sở thực phẩm có vi phạm; phạt cảnh cáo 67 cơ sở; phạt tiền 172 cơ sở, với tổng số tiền 469,339 triệu đồng; trong đó: tuyến tỉnh xử phạt 63/80 (78,8%) cơ sở vi phạm với số tiền 314,189 triệu đồng (cảnh cáo 02 cơ sở, phạt tiền 61 cơ sở); tuyến huyện, xã xử phạt 176/696 (25,3%) cơ sở vi phạm với số tiền 155,15 triệu đồng (tuyến huyện : cảnh cáo 62 cơ sở, phạt tiền 111 cơ sở ; tuyến xã cảnh cáo 03 cơ sở, các cơ sở khác có vi phạm chỉ nhắc nhở khắc phục). Một số đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP của huyện Việt Yên, Tân Yên, TP. Bắc Giang đã kiên quyết xử lý các cơ sở thực phẩm vi phạm về ATTP theo quy định.

- Ngành NN&PTNT đã tăng cường kiểm tra sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản xuất ban đầu như: Kiểm tra 25 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng; lấy 42 mẫu thóc giống, phát hiện 04 mẫu vi phạm về chất lượng so với tiêu chuẩn công bố, xử phạt 8,5 triệu đồng; kiểm tra 20 cơ sở kinh doanh

phân bón, lấy 40 mẫu, phát hiện 04 mẫu kém chất lượng, xử phạt 04 cơ sở với số tiền là 27 triệu đồng; kiểm tra 205 cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, phát hiện 03 cơ sở không đạt yêu cầu, xử phạt 3,5 triệu đồng; kiểm tra 56 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, lấy 38 mẫu, phát hiện 6 mẫu vi phạm, xử phạt 08 vụ việc với số tiền là 27,124 triệu đồng; kiểm tra 197 quầy kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, phát hiện và xử lý 03 cơ sở với số tiền 6,4 triệu đồng.

- Công tác kiểm soát thực phẩm lưu thông, vận chuyển, đấu tranh chống gian lận thương mại về thực phẩm như hàng giả, hàng nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không bảo đảm ATTP được các đơn vị quản lý thị trường, công an, NN&PTNT tăng cường thực hiện; phát hiện 50 vụ việc, tiến hành xử lý 48 vụ việc, phạt tiền với tổng số 176,875 triệu đồng, tiêu hủy hàng hóa với trị giá 327,28 triệu đồng. Ngoài ra ngành NN&PTNT tiến hành kiểm dịch 2.486 chuyến vận chuyển; kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú ý đối với 50.460 con lợn; 192.821 con gia cầm; 4.962 con trâu, bò; 4.150 kg thịt gia súc.

b) Hạn chế, tồn tại:

- Công tác điều tra, thống kê, phân loại, lập sổ theo dõi quản lý cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT, công thương quản lý tại cấp huyện, xã chưa được triển khai chặt chẽ, nhiều địa phương không nắm được số lượng cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý theo phân cấp trên địa bàn.

- Cấp huyện, xã không xây dựng kế hoạch chi tiết kiểm tra trong năm đối với cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn, do đó còn tình trạng chùng chể, bỏ ngỏ việc kiểm soát cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; một số xã vẫn duy trì Tổ kiểm tra chuyên ngành, liên ngành do Trạm trưởng Trạm Y tế làm tổ trưởng (*chưa thực hiện đúng chỉ đạo của BCĐLN về ATTP tỉnh về thành lập Tổ kiểm tra liên ngành do đồng chí Phó Chủ tịch làm tổ trưởng*).

- Đa số cơ sở thực phẩm nhỏ lẻ (*chiếm trên 90% tổng số*) và các chợ hạng 3 (*chiếm 83,8% tổng số*) do cấp xã quản lý chưa được kiểm soát chặt chẽ, còn tình trạng cơ sở thực phẩm đi vào hoạt động nhiều năm nhưng không được kiểm tra, giám sát; việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc tại các chợ còn diễn ra khá phổ biến.

- Các đoàn kiểm tra chuyên ngành tuyến huyện và các tổ kiểm tra tuyến xã không kiên quyết xử phạt cơ sở thực phẩm vi phạm về ATTP mà chủ yếu là nhắc nhở, khắc phục; một số UBND xã còn giao phó việc quản lý, kiểm tra cho Trạm Y tế; chất lượng, hiệu quả kiểm tra, đánh giá điều kiện ATTP đối với cơ sở thực phẩm tại các tuyến còn thấp, chưa đúng với thực trạng.

Qua kiểm tra đột xuất cơ sở thực phẩm của 05 Đoàn công tác liên ngành do UBND tỉnh thành lập và 05 Đoàn kiểm tra do Sở Y tế thành lập cho kết quả:

+ Kiểm tra 08 cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT quản lý (03 cơ sở sản xuất giò, chả; 04 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; 01 cơ sở sản xuất đậu phụ): 100% cơ sở không đạt đủ điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định. Trong đó: 75,0% số cơ sở thực phẩm không có đủ thủ tục hành chính theo quy định; 100% số cơ sở thực phẩm không đạt về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn gốc thực phẩm và thực hành vệ sinh của người sản xuất, chế biến.

+ Kiểm tra 10 cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý (02 cơ sở sản xuất bánh mì; 01 cơ sở sản xuất rượu; 01 cơ sở sản xuất bún; 06 cơ sở kinh doanh thực phẩm): 100% cơ sở không đạt đủ điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định. Trong đó: 70,0% số cơ sở thực phẩm không có đủ thủ tục hành chính theo quy định; 100% số cơ sở thực phẩm không đạt về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn gốc thực phẩm, ghi nhãn hàng hóa và thực hành vệ sinh của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Kiểm tra 28 bếp ăn tập thể của các doanh nghiệp, trường học (08 trường mầm non, 08 trường tiểu học/dân tộc nội trú, 12 doanh nghiệp): 27/28 (96,4%) bếp ăn tập thể không đạt đủ điều kiện ATTP theo quy định. Trong đó: 100% đơn vị được kiểm tra đã ký cam kết bảo đảm ATTP; 17,9% - 28,6% đơn vị chưa chấp hành quy định về khám sức khỏe định kỳ, xác nhận kiến thức về ATTP cho người chế biến thực phẩm; 26,9% bếp ăn tập thể không đạt điều kiện vệ sinh đối với cơ sở; 25,7% bếp ăn tập thể không đạt điều kiện trang thiết bị, dụng cụ; 33,9% bếp ăn tập thể, người chế biến thực phẩm chưa thực hành đúng vệ sinh; 5,4% bếp ăn tập thể không đạt điều kiện về nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, nguồn nước sử dụng để chế biến thực phẩm.

+ Nhiều doanh nghiệp, trường học có định mức xuất ăn cho học sinh, người lao động rất thấp (khoảng 10.000 - 16.000 đồng), tình trạng phổ biến là lựa chọn mua thực phẩm có giá thành rẻ, chất lượng có thể không bảo đảm, chưa được kiểm soát, không rõ nguồn gốc...; tiềm ẩn nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm, không bảo đảm khẩu phần dinh dưỡng hợp lý.

4. Công tác giám sát ô nhiễm thực phẩm, chất cấm trong chăn nuôi

a) Điểm mạnh:

- Ngành NN&PTNT tăng cường kiểm soát quá trình chăn nuôi, giết mổ như kiểm tra 10/10 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi đạt yêu cầu; kiểm tra 07 trang trại, lấy 15 mẫu nước tiểu, kiểm nghiệm bằng test nhanh, kết quả 100% số mẫu âm tính với chất Sambutamol; kiểm tra, giám sát việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đối với 04 công ty, kiểm nghiệm 13 mẫu thức ăn chăn nuôi, kết quả kiểm tra và kiểm nghiệm đạt yêu cầu so với quy định; kiểm tra 08 trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và 05 cơ sở ấp trứng, kinh doanh con giống, 22 lượt chợ trung tâm có kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và 03 điểm giết mổ, kết quả kiểm tra đều đạt yêu cầu.

- Ngành Y tế tiến hành kiểm nghiệm nhanh bằng test được 909 mẫu thực phẩm, tỷ lệ đạt yêu cầu chiếm 98,6%; lấy 98 mẫu thực phẩm kiểm nghiệm trong Labo (36 mẫu rau, 36 mẫu thịt; 6 mẫu bún, bánh phở; 10 mẫu bàn tay người chế biến/chia thực phẩm chín; 10 mẫu dụng cụ chế biến, chứa đựng thực phẩm như dao, thớt, bát, đĩa), tỷ lệ mẫu đạt yêu cầu về giới hạn cho phép đối với vi khuẩn E.coli, Tụ cầu, Shigella chiếm 87,7%.

b) Hạn chế, tồn tại:

- Không có đủ nguồn lực triển khai việc giám sát thực phẩm nông, lâm, thủy sản trước khi thu hoạch và trước khi đưa ra tiêu thụ trên thị trường để chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm mạn tính do sử dụng thực phẩm tồn dư chất độc hóa học, vật lý;

- Tỷ lệ ô nhiễm vi khuẩn E.coli, Tụ cầu trong sản phẩm thịt, rau còn khá phổ biến, tiềm ẩn nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm cấp tính ở người: Trong số 98 mẫu thực phẩm do ngành y tế lấy và kiểm nghiệm trong Labo, phát hiện 12/98 (12,3%) mẫu (08 mẫu thịt chưa qua sơ chế, chế biến; 03 mẫu thịt đã qua sơ chế, làm sạch; 01 mẫu bún) có chỉ tiêu vi khuẩn E.coli vượt quá giới hạn cho phép; 14 mẫu phát hiện có vi khuẩn Tụ cầu (02/16 mẫu rau chưa sơ chế; 01/10 mẫu rau đã sơ chế; 07/16 mẫu thịt chưa sơ chế; 02/10 mẫu thịt đã sơ chế; 02/10 mẫu thớt sử dụng để chế biến thực phẩm); 55 mẫu phát hiện có sự hiện diện của vi khuẩn E.coli (16/16 mẫu rau chưa sơ chế, 10/10 mẫu rau đã sơ chế, 16/16 mẫu thịt chưa sơ chế, 10/10 mẫu thịt đã sơ chế, 01/10 mẫu bún, 01/10 mẫu bàn tay người chế biến thực phẩm, 01/10 mẫu thớt chế biến thực phẩm)

- Ngành công thương chưa triển khai lấy mẫu giám sát chủ động ô nhiễm trong phòng xét nghiệm đối với các nhóm thực phẩm thuộc ngành quản lý, vì không có kinh phí.

- Chưa có văn bản quy định khi cơ quan chức năng lấy mẫu giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phải nộp phí kiểm nghiệm; hiện tại cơ quan chức năng phải tự chi kinh phí mua mẫu thực phẩm và thuê kiểm nghiệm. Do đó, việc lấy mẫu giám sát chủ động nguy cơ để phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn có xu hướng khó triển khai thường xuyên vì không có đủ kinh phí để thực hiện.

5. Công tác phòng, chống dịch bệnh

a) *Điểm mạnh*: Công tác phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm ở người và phòng, chống dịch trên đàn vật nuôi, cây trồng được duy trì tại các tuyến; ngành NN&PTNT đã triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; trong 6 tháng đầu năm, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn tỉnh.

b) Hạn chế, tồn tại:

- Trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể của 02 doanh nghiệp và 01 đám cưới hộ gia đình thuộc địa bàn thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên, huyện Sơn Động làm 173 người mắc, các vụ NĐTP đã được cơ quan y tế xử trí, cấp cứu, điều trị kịp thời, không có trường hợp tử vong; tỷ lệ mắc NĐTP lũy tích từ đầu năm là 10,4/100.000 dân (cùng kỳ năm 2015 không có vụ NĐTP xảy ra)

- Việc bảo đảm ATTP tại các tiệc cỗ do hộ gia đình tổ chức gắn với thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang còn nhiều khó khăn, bất cập, thực hiện chưa hiệu quả; người làm dịch vụ nấu cỗ thuê chưa được quản lý, tập huấn kiến thức về ATTP, khám sức khỏe định kỳ; môi trường chế biến thực phẩm tại các đám cưới, đám ma còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, gây NĐTP đông người.

- Khi xảy ra vụ NĐTP, một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện đúng chế độ báo cáo đột xuất kịp thời với cấp trên để tập trung chỉ đạo, triển khai khắc phục sự cố về ATTP.

6. Công tác đầu tư nguồn lực

a) Điểm mạnh:

- Các đơn vị chức năng tuyến tỉnh và huyện, thành phố đã cơ bản bố trí, phân công cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác ATTP; đã phân vai, phân nhiệm cụ thể hơn về trách nhiệm quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Toàn tỉnh hiện có 976 cán bộ làm công tác ATTP (*tuyến tỉnh: 11,2%; tuyến huyện: 18,9%; tuyến xã: 69,9%*), trong đó cán bộ chuyên trách chiếm 3,8%; cán bộ kiêm nhiệm chiếm 96,2%.

- Ngành Y tế bố trí, phân công nhiệm vụ khá cụ thể cho các đơn vị chức năng tại các tuyến; đang triển khai thành lập khoa an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc TTYT huyện, thành phố để đáp ứng nhiệm vụ được giao.

- UBND tỉnh cấp kinh phí cho Sở Y tế, Sở Công Thương triển khai công tác bảo đảm ATTP năm 2016 với số tiền là 368,05 triệu đồng.

b) Hạn chế, tồn tại:

- Chưa có định mức chi, mục lục chi kinh phí bảo đảm ATTP tại cấp huyện, xã; chưa có cơ chế chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ làm công tác ATTP như đặc thù nghề, chế độ độc hại...

- Mô hình tổ chức quản lý nhà nước về ATTP từ tỉnh đến cơ sở chưa được đầu tư mang tính đồng bộ và chưa thực sự đủ năng lực đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Công tác quản lý ATTP tại tuyến xã do ngành y tế quản lý được giao cho Trạm Y tế đảm nhiệm, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ ở địa phương; lĩnh vực do ngành NN&PTNT quản lý chưa giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ khuyến nông, thú y; lĩnh vực do ngành công thương quản lý nhiều địa phương chưa bố trí cán bộ hoặc có phân công nhưng chưa hợp lý, cán bộ chưa đảm nhiệm được việc quản lý ATTP theo phân cấp (*giao cho cán bộ giao thông - xây dựng/ môi trường - đô thị kiêm nhiệm*).

- Ngoài kinh phí đầu tư phát triển các vùng nuôi trồng sản phẩm nông, lâm, thủy sản ở địa phương theo kế hoạch; nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP năm 2016 còn hạn hẹp, không còn kinh phí CTMT quốc gia VSATTP do Trung ương cấp, kinh phí UBND tỉnh cấp cho ngành y tế, công thương tính trung bình đạt 220,7 đồng/người dân; các huyện chưa bố trí ngân sách hằng năm cho công tác quản lý, kiểm tra về ATTP, trung bình mỗi huyện hỗ trợ khoảng 3 - 5 triệu đồng để tổ chức hội nghị/ lễ phát động và kiểm tra về ATTP; tuyến xã không có kinh phí để thực hiện.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

1. Giải pháp về chỉ đạo, điều hành

- Các sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 1542/KH-UBND, Thông báo 110/TB-UBND tiến hành kiện toàn BCĐLN về ATTP các cấp, xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp thực hiện bảo đảm triển khai có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng các tiêu chí để hằng năm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân và quy được trách nhiệm để xử lý tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra vi phạm pháp

luật về ATTP thuộc trách nhiệm, địa bàn quản lý; thời gian xây dựng kế hoạch thực hiện xong trước ngày 30/8/2016.

- Hằng năm, các Sở: NN&PTNT, Công Thương, Y tế phải chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị chức năng, các địa phương điều tra, thống kê, phân loại, lập sổ quản lý cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định của Luật ATTP; giao chỉ tiêu kế hoạch chi tiết thực hiện công tác bảo đảm ATTP từ tỉnh đến xã nhằm đạt mục tiêu của tỉnh đề ra trong Kế hoạch 959/KH-UBND.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND huyện trong việc khảo sát, hướng dẫn việc lựa chọn vị trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác ATTP tại cấp xã; ủy quyền/phân cấp thực hiện cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT cho UBND huyện, thành phố để tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho nhân dân khi làm thủ tục hành chính; thời gian thực hiện xong trước ngày 30/9/2016.

- Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh triển khai Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác ATTP; thời gian thực hiện xong trước ngày 15/12/2016.

- Các huyện hướng dẫn xã: Phân công nhiệm vụ cho cán bộ thú y kiêm nhiệm làm công tác ATTP ở địa phương; xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP giai đoạn 2016 - 2020, trong đó lồng ghép nội dung triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP theo quy định của pháp luật và tinh thần chỉ đạo tại các văn bản do tỉnh, huyện đã ban hành (*như Kế hoạch 959/KH-UBND, Chỉ thị 03/CT-UBND, Kế hoạch 1542/KH-UBND; Thông báo 110/TB-UBND...*); thời gian các xã hoàn nội dung này trước ngày 30/9/2016.

2. Giải pháp nâng cao kiến thức và thực hành về ATTP

- Đơn vị truyền thông các cấp tăng số lượng, thời lượng tin bài, chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền kiến thức, pháp luật bảo đảm ATTP trong quá trình sản xuất nông, lâm, thủy sản an toàn; hằng tháng công khai tới người tiêu dùng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn, công khai cơ sở thực phẩm vi phạm về ATTP.

- Đoàn kiểm tra về ATTP tại các tuyến phải nâng cao trách nhiệm, hướng dẫn, tuyên truyền trực tiếp cho cơ sở thực phẩm chấp hành đúng quy định về ATTP.

- Cấp huyện, xã chỉ đạo, triển khai tập huấn kiến thức và ký cam kết bảo đảm ATTP cho 100% số cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý trên địa bàn; thời gian thực hiện xong trong quý IV/2016.

- Tiếp tục duy trì việc công khai đường dây nóng về ATTP.

3. Giải pháp tăng cường năng lực hệ thống quản lý ATTP

- Sở NN&PTNT, Sở Công Thương ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết đến cấp huyện, xã để tổ chức, triển khai quản lý theo phân cấp đối với nhóm thực phẩm, loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm tra, xử lý vi phạm về ATTP cho cán bộ tuyến huyện, xã; trên cơ sở quy định của pháp luật và đơn giản, chi tiết hóa nội dung

kiểm tra tiến hành xây dựng “mẫu biên bản kiểm tra” cung cấp cho huyện, xã thực hiện theo lĩnh vực ngành; thời gian thực hiện trước 30/9/2016.

- Hằng năm, các đơn vị chức năng và cấp huyện, xã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra cơ sở thực phẩm và trình người có thẩm quyền phê duyệt với thời gian như sau: Trước ngày 01/11 đối với cấp xã; trước ngày 15/11 đối với cấp huyện; trước ngày 01/12 đối với cấp tỉnh; triển khai thanh tra, kiểm tra về ATTP với tần suất kiểm tra theo quy định của pháp luật, quy định của tỉnh và bảo đảm nguyên tắc “một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước”, tránh sự chồng chéo giữa các ngành, các cấp.

- Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật đối với sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn, các cơ sở thực phẩm vi phạm về ATTP.

4. Giải pháp hạn chế sự cố về ATTP

- Các Sở: NN&PTNT, Công Thương, Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai giám sát ô nhiễm thực phẩm theo lĩnh vực ngành được phân công để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa sự cố về ATTP.

- Hằng năm, cấp huyện, xã phải triển khai có hiệu quả việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang gắn với bảo đảm ATTP theo quy định của tỉnh; trước ngày 30/11/2016 UBND cấp xã phải tổ chức tập huấn kiến thức về ATTP và quản lý được số người làm dịch vụ nấu cỗ thuê tại các đám cưới, đám tang, tân gia trên địa bàn để chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

5. Kinh phí triển khai công tác ATTP

- UBND các cấp chủ động bố trí kinh phí tương ứng với số tiền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP theo quy định để đầu tư trang thiết bị kỹ thuật và công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn.

- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí, hướng dẫn định mức chi, mục lục chi kinh phí từ ngân sách của cấp huyện, xã cho công tác quản lý nhà nước về ATTP./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh Nguyễn Văn Linh - Trưởng BCĐLN về ATTP tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các hiệp hội và các tổ chức xã hội-nghề nghiệp;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THỨ NHẤT**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ánh Dương**